BAOVIET Securities

Ngành Dầu khí

Báo cáo cập nhật

Tháng 05, 2023

Khuyến nghị	NEUTRAL
Giá kỳ vọng (VNĐ)	37.800
Giá thị trường (19/05/2023)	33.600
Lợi nhuận kỳ vọng	12,5%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13.127-35.000
Vốn hóa	2.715 Tỷ VNĐ
SL cổ phiếu lưu hành	80.798.839
KLGD bình quân 10 ngày	526.892
% sở hữu nước ngoài	1,05%
Room nước ngoài	49,00%
Giá trị cổ tức/cổ phần	1.200
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	3,6%
Beta	1,6

BIẾN ĐỘNG GIÁ

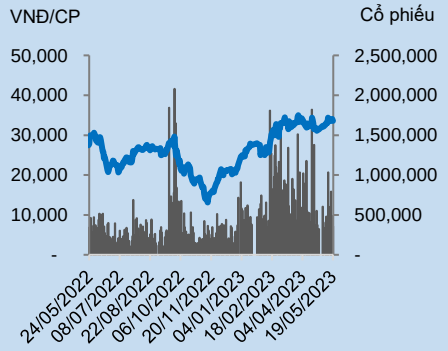

	YTD	1T	3T	6T
PLC	36,0%	-0,6%	12,0%	109,3%
HNXIndex	0,6%	3,9%	1,9%	9,9%

Chuyên viên phân tích

Đỗ Long Khánh

(84 24) 3928.8080 ext 209

khanhdl@bvsc.com.vn

Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Mã giao dịch: PLC Reuters: PLC.HN Bloomberg: PLC VN Equity

Kết quả kinh doanh Q1/2023: Tăng trưởng giảm do cạnh tranh và nhu cầu yếu. Trong Q1, giải ngân đầu tư công vẫn tiếp tục được thúc đẩy, tuy nhiên chi phí nguyên vật liệu tăng cao, nguồn cung thiếu hụt, và mặt bằng thi công chưa được bàn giao đầy đủ cũng khiến tiến độ thi công chậm lại đáng kể. Do đó nhựa đường chỉ đạt 1.040 tỷ VNĐ (+9,9% yoy). Ngoài nhựa đường, các mảng kinh doanh khác đều ghi nhận mức tăng trưởng âm do nhu cầu yếu trong giai đoạn đầu năm, khiến tổng doanh thu chỉ đạt 1.968 tỷ VNĐ (-6,0% yoy).

Triển vọng kinh doanh các quý cuối năm

Tiến độ xây dựng chậm hơn dự kiến có thể khiến hoạt động PLC bị ảnh hưởng. Do nhựa đường được sử dụng cuối cùng trong quá trình xây dựng đường bộ, nên việc chậm bàn giao mặt bằng cùng khó khăn về nguồn cung nguyên vật liệu có thể khiến hoạt động xây dựng chậm lại so với kế hoạch. Chúng tôi giảm dự phóng tiến độ xây dựng các dự án thành phần GĐ 2 trong năm 2023 xuống 20% từ mức 25%, tuy nhiên bổ sung thêm khối lượng công việc từ các dự án thành phần GĐ 1 còn xây dựng cho đến thời điểm hiện tại.

Biên gộp kỳ vọng cao hơn trong 2 quý đầu năm do giá dầu thấp. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng giá dầu sẽ tăng trở lại trong 2H2023 khi chênh lệch cung cầu gia tăng, và các yếu tố cơ bản thể hiện một cách rõ ràng hơn. Ảnh hưởng của giá dầu lên biên gộp có thể phần nào được giảm đi nếu PLC hoàn thành kế hoạch mở rộng các bể chứa trong năm nay, tuy nhiên hiện tại chưa có thông tin chi tiết về các kế hoạch này.

Chi phí hoạt động tăng lên để gia tăng nhận diện thương hiệu, nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng các dòng sản phẩm mới của PLC. Hiện tại công ty đang đẩy mạnh phát triển sản phẩm dầu nhờn gốc tổng hợp có chất lượng tốt hơn, do đó cần nhiều các hoạt động marketing, trích hoa hồng và hợp tác nhiều hơn với các gara ngoài hệ thống PLX.

Định giá và khuyến nghị đầu tư. Sử dụng bình quân của 3 phương pháp FCFF, FCFE và so sánh P/E, chúng tôi khuyến nghị **NEUTRAL** đối với cổ phiếu PLC tại mức giá mục tiêu cho năm 2023 là **37.800 VNĐ/cổ phiếu** với upside **12,5%.** Với việc đầu tư công là một trong những động lực tăng trưởng chính trong năm 2023, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận của PLC sẽ có sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2023 so với thời điểm đầu năm.

Kết quả kinh doanh năm 3 tháng đầu năm

Trong quý 1, ngoài nhựa đường ghi nhận mức tăng trưởng tốt nhờ tiếp tục đẩy mạnh hoàn thành GĐ 1 cao tốc Bắc – Nam khi đạt 1.040 tỷ VNĐ (+9,9% yoy), hầu hết các hoạt động kinh doanh khác đều ghi nhận sự sụt giảm so với cùng kỳ. Hóa chất là mảng hoạt động có mức giảm mạnh nhất, chỉ đạt 513 tỷ VNĐ (-25% yoy). Đây là xu hướng đã được dự báo trước khi mảng hóa chất có sự cạnh tranh gay gắt, trong bối cảnh hoạt động sản xuất công nghiệp yếu hơn trong Q1 năm nay. Kinh doanh dầu mỡ nhờn đạt 410 tỷ VNĐ (-7,7% yoy). Trong 3 tháng đầu năm, tổng sản lượng sản phẩm bán ra vào khoảng 100.000 tấn thành phẩm (-10% yoy), tương đương 21,9% kế hoạch cả năm. Tuy vậy doanh thu cả kỳ chỉ giảm 6% so với cùng kỳ, cho thấy giá bán trung bình của các sản phẩm đã tăng lên. Điều này là phù hợp với nhận định của chúng tôi về việc doanh nghiệp sẽ đẩy mạnh việc bán các sản phẩm cao cấp có giá thành cao hơn.

Theo quan sát, các sản phẩm kinh doanh của PLC thường có yếu tố mùa vụ, ví dụ dầu nhờn sẽ bán tốt hơn trong Q2 và Q3 ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên, trong khi đó nhựa đường sẽ kinh doanh tốt hơn vào thời điểm cuối năm, do đó chúng tôi cho rằng với kết quả đã đạt được cho đến thời điểm hiện tại, PLC hoàn toàn có thể vượt kế hoạch trong năm nay.

KQKD Quý 1 năm 2023 của PLC

Đơn vị: Tỷ VNĐ	Q1/2023	Q1/2022	Thay đổi (%)	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	**1.968**	**2.094**	**-6,0%**	**8.903**	**22,1%**
- Dầu mỡ nhờn	*410*	*444*	*-7,7%*		
- Nhựa đường	*1.040*	*946*	*9,9%*		
- Hóa chất	*513*	*684*	*-25,0%*		
- Khác	*6*	*19*	*-71,0%*		
Lợi nhuận gộp	**249**	**242**	**2,8%**		
- Dầu mỡ nhờn	*92*	*97*	*-4,8%*		
- Nhựa đường	*116*	*115*	*1,3%*		
- Hóa chất	*38*	*26*	*46,0%*		
- Khác	*2*	*4*	*-51,0%*		
SG&A	-189	-179	5,6%		
LN HĐKD	**60**	**63**	**-4,8%**		
Doanh thu tài chính	17	15	13,3%		
Chi phí tài chính	-34	-22	54,5%		
Lợi nhuận khác	-1	-4	-75,0%		
Lợi nhuận trước thuế	42	51	-17,6%	200	21,0%
LNST	**33**	**41**	**-19,5%**		

Nguồn: Dữ liệu công ty

Triển vọng kinh doanh 3 quý cuối năm

Tiến độ xây dựng có thể chậm hơn dự kiến do điểm nghẽn về vật liệu và giải phóng mặt bằng

Hiện tại, tiến độ của nhiều dự án thành phần qua khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐB SCL) đang gặp nhiều vướng mắc do thiếu nguồn vật liệu cát đắp và mặt bằng "xôi đỗ" *(hiện trạng mặt bằng vướng nhà dân xen kẽ)*, khiến một loạt các dự án thành phần giai đoạn 1 bị chậm tiến độ, trong khi các dự án thành phần giai đoạn 2 cũng chưa thể thi công. Ngoài ra, hiện tượng găm hàng, đẩy giá vật liệu cũng cản trở các nhà thầu có thể thi công đúng tiến độ trong giai đoạn này.

Dự án thành phần	Thời gian khởi công	Tiến độ hiện tại
QL 45 – Nghi Sơn	7/2021	Cuối tháng 3 đạt 61,15% giá trị hợp đồng, tăng 2,35% so với đầu tháng 2. Dự kiến thảm bê tông nhựa cuốn chiếu trước T7/2023. Hoàn thành trong năm nay.
Vĩnh Hảo – Phan Thiết	30/9/2020	Lùi thời hạn khánh thành tới ngày 19/5/2023 do thiếu nguồn vật liệu *(mới được khai thác bổ sung trở lại từ T4/2023).* Tính đến giữa tháng 4, tiến độ thực hiện được của dự án là 82,9%.
Phan Thiết – Dầu Giây		Khánh thành ngày 29/4/2023.
Nghi Sơn – Diễn Châu	7/2021	Đến hết tháng 4/2023 đã đạt sản lượng trên 70%. Cố gắng hoàn tất đưa dự án vào khai thác trong T8/2023.
Nha Trang – Cam Lâm	9/2021	Đầu tháng 4 đạt gần 82% khối lượng. Sẽ được khánh thành vào cuối tháng 5/2023 *(vượt kế hoạch 3 tháng).*
Cam Lâm – Vĩnh Hảo		Đầu tháng 4 đạt sản lượng thi công 45,86%. Dự kiến hoàn thành trong năm 2024.
Diễn Châu – Bãi Vọt	5/2021	Đến cuối tháng 4 sản lượng đạt khoảng 32%, dự kiến hoàn thành xây lắp trong T5/2024.
Bãi Vọt – Hàm Nghi Hàm Nghi – Vũng Áng Vũng Áng – Bùng	1/2023	Bàn giao mặt bằng 86%.
Bùng – Vạn Ninh	1/1/2023	Chưa có thông tin chi tiết. Theo kế hoạch sẽ bàn giao mặt bằng trước 6/2023.
Vạn Ninh – Cam Lộ	1/1/2023	Bàn giao mặt bằng 72,7% (23,6/32,5 km) với đoạn qua tỉnh Quảng Trị và 64,9% (21,4/32,9km) đoạn qua tỉnh Quảng Bình.
Quảng Ngãi – Hoài Nhơn	1/1/2023	Mặt bằng bàn giao hiện tại đã vào khoảng 85%. Khối lượng công việc đã thực hiện khoảng 2%.
Hoài Nhơn – Quy Nhơn	1/1/2023	Đã bàn giao mặt bằng 80,9% *(số liệu tại thời điểm cuối tháng 2).*
Quy Nhơn – Chí Thạnh	1/1/2023	Mặt bằng bàn giao khoảng 81,5%, tuy nhiên mặt bằng có thể thi công chỉ khoảng 39,1% (35,24km). Khó khăn về GPMB và giá vật liệu cao.
Chí Thạnh – Vân Phong	1/1/2023	Mặt bằng bàn giao khoảng 88,65%, tuy nhiên mặt bằng có thể thi công chỉ khoảng 51% (21,41km).
Vân Phong – Nha Trang	1/1/2023	Mặt bằng bàn giao khoảng 70%, mặt bằng có thể thi công chỉ khoảng 53% (43km).
Cần Thơ – Hậu Giang Hậu Giang – Cà Mau	1/1/2023 1/1/2023	Đã bàn giao được 95,47%. Tuy nhiên mới công việc chỉ đạt 2% giá trị hợp đồng do thiếu nguồn cát đắp.

**Số liệu được thu thập tại thời điểm giữa tháng 4/2023*

Theo chia sẻ của doanh nghiệp, ở hầu hết các dự án thành phần đều có đối tác, khách hàng quen của PLC tham gia vào đấu thầu. Do đó, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng doanh thu sẽ tương đồng với tỉ lệ khối lượng công việc của tất cả các dự án thành phần.

Giá dầu dự phóng thấp hơn trong 2 quý đầu năm kỳ vọng hỗ trợ biên gộp

Trong thời gian đầu Q2/2023, giá dầu Brent đã ghi nhận lần đầu tiên giảm xuống dưới mức trung bình 5 năm khi chạm mốc 72 USD/thùng, bất chấp các thông tin tích cực về dữ liệu hàng tồn kho đã được công bố (*thông thường, khi hàng tồn kho của Mỹ giảm mạnh sẽ đẩy giá dầu tăng cao hơn*). Chúng tôi cho rằng, những sai lệch này là xu hướng tạm thời và bị ảnh hưởng chính bởi yếu tố ngắn hạn liên quan đến kỳ vọng của thị trường như: lo lắng về suy thoái kinh tế khiến nhu cầu sụt giảm; FED vẫn có thể tiếp tục tăng lãi suất có thể khiến đồng USD tăng giá, qua đó làm giá dầu trở nên đắt hơn.

Trong ngắn hạn, giá dầu vẫn có thể tiếp tục giảm, tuy nhiên chúng tôi tin rằng giá dầu sẽ điều chỉnh tăng trở lại trong nửa cuối năm nay, với giá ước tính trung bình cả năm vào khoảng 83 USD/thùng, nhờ các yếu tố cơ bản:

- Nhu cầu dầu của Trung Quốc tăng kỷ lục lên 15 triệu thùng/ngày trong tháng 3;
- Dự trữ dầu thô của Mỹ hiện ở dưới mức trung bình 5 năm sau một chuỗi dài giảm hàng tuần;
- Sản xuất dầu khí của Mỹ có thể chậm lại trong những tháng tới khi giá dầu liên tục giảm, khiến nguồn cung thu hẹp;
- Sản lượng có thể tiếp tục giảm do sự điều chỉnh của OPEC+ nhằm mục đích duy trì giá dầu ở mức cao hơn (*khoảng 80USD/thùng*).

Tương quan giá dầu và Biên gộp theo quý

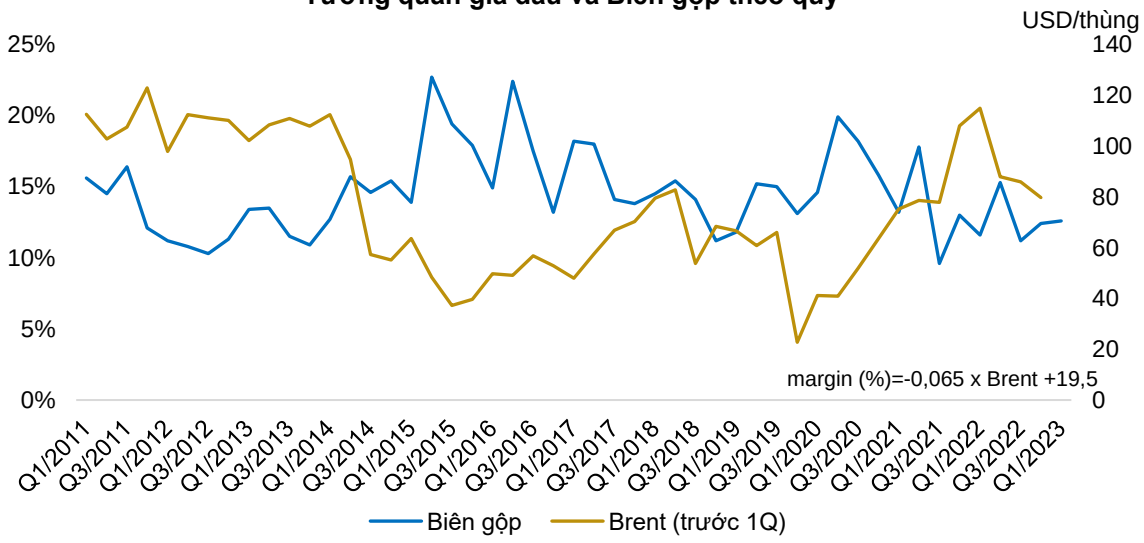

Nguồn: PLC, Bloomberg

Với xu hướng giá dầu như vậy, chúng tôi kỳ vọng biên lợi nhuận gộp của PLC sẽ tốt hơn trong 2 quý đầu năm khi giá dầu ở mức thấp. Ngoài ra, chúng tôi cho rằng nhu cầu tăng cao trong 2 quý cuối năm khiến PLC phải liên tục nhập nguyên liệu với giá giao ngay ở mức cao có thể khiến biên gộp giảm đáng kể so với 1H2023. Tuy nhiên điều này có thể phần nào được giảm bớt trong thời gian tới, do theo chia sẻ của BLĐ, doanh nghiệp có kế hoạch xây dựng và mở rộng các kho bể lớn, qua đó sẽ nhập được nhiều nguyên liệu hơn tại thời điểm giá rẻ, không chỉ giúp gia tăng sản lượng phục vụ các dự án lớn, mà còn giúp giảm chi phí sản xuất. Tuy nhiên, hiện tại chúng tôi chưa có thông tin cụ thể về các dự án này, nên chưa đưa vào mô hình dự báo.

Chi phí hoạt động dự báo tăng lên để gia tăng nhận diện thương hiệu

Như đã phân tích trong báo cáo lần đầu, PLC đang chuyển hướng sản xuất sang các sản phẩm có chất lượng cao hơn để gia tăng cạnh tranh. Điều này một lần nữa được khẳng định trong buổi họp ĐHCĐ 2023, khi BLĐ nhấn mạnh việc gia tăng nhập khẩu dầu gốc tổng hợp để sản xuất dầu nhờn, phục vụ các loại phương tiện ô tô hiện đại hơn. Cũng theo chia sẻ từ BLĐ, hiện tại doanh nghiệp vẫn đang làm việc với các hãng xe để khuyến nghị cho người tiêu dùng sử dụng loại dầu này, đồng thời cũng làm việc với các gara, hệ thống xe máy để nâng tỉ trọng kênh bán hàng ngoài PLX, giúp gia tăng nhận diện thương hiệu. Tuy nhiên điều này cũng sẽ làm chi phí hoạt động tăng thêm đáng kể trong thời gian đầu. Hết Q1/2023, chi phí SG&A là 189 tỷ VNĐ (+5,5% yoy), tương ứng 9,6% doanh thu *(tăng từ 8,5% trong cùng kỳ năm trước).*

Dự báo kết quả kinh doanh 2023: Lợi nhuận sẽ có sự cải thiện đáng kể trong năm 2023

Dự phóng KQKD 2023

Đvt: Tỷ VNĐ	2022A	2023	YoY	2024F	YoY	Cơ sở dự phóng
Doanh thu thuần	**8.601**	**8.850**	**2,9%**	**12.082**	**36,5%**	- Dựa trên diễn biến giá dầu trong 2 quý đầu năm, chúng tôi **điều chỉnh giá dầu cả năm xuống 83 USD/thùng** so với mức 85 USD/thùng như kịch bản trước đây, tương đương với việc giá dầu sẽ dao động trong khoảng 85-90USD/thùng trong 6 tháng cuối năm.
- Dầu mỡ nhờn	*1.617*	*1.509*	*-6,7%*	*1.496*	-0,8%	- Các sản phẩm dầu gốc tổng hợp được đưa vào khai thác trong giai đoạn đầu có thể sẽ giúp tăng sản lượng bán ra, tuy nhiên mức tăng là không lớn do sự cạnh tranh với các thương hiệu nước ngoài. Tuy vậy doanh thu vẫn sẽ ghi nhận giảm do giá bán trung bình giảm theo giá dầu, tuy nhiên mức độ giảm là thấp hơn do đã chuyển sang các sản phẩm có giá bán cao hơn.
- Nhựa đường	*4.148*	*4.673*	*12,7%*	*7.903*	69,1%	- Chúng tôi điều chỉnh tiến độ xây dựng các dự án thành phần GĐ 2 trong năm 2023 xuống còn 20% từ mức 25% trong dự phóng trước đây do thực trạng chậm bàn giao mặt bằng và giá NVL cao, nguồn đất cát thiếu hụt khiến tiến độ chậm trễ so với kế hoạch. Ngoài ra chúng tôi bổ sung thêm các dự án thành phần trong giai đoạn 1 vào KQKD 2023 do tiến độ xây dựng kéo dài hơn so với kế hoạch, bao gồm các đoạn: Vĩnh Hảo–Phan Thiết, QL 45–Nghi Sơn, Nghi Sơn–Diễn Châu, Diễn Châu–Bãi Vọt, Nha Trang–Cam Lâm, Cam Lâm-Vĩnh Hảo.
- Hóa chất	*2.786*	*2.625*	*-5,8%*	*2.639*	0,5%	- Tốc độ tăng trưởng sản lượng tương đương với mức tăng trưởng ngành do cạnh tranh gay gắt.
- Khác	*51,0*	*42,9*	*-15,8%*	*43,21*	0,7%	
Lợi nhuận gộp	**1.091**	**1.226**	**12,3%**	**1.688**	**37,7%**	
- Dầu mỡ nhờn	*428*	*465*	*8,7%*	*479*	2,9%	- Cung cấp các sản phẩm dầu gốc tổng hợp có chất lượng tốt hơn giúp biên gộp tăng lên 30%.
- Nhựa đường	*478*	*584*	*22,2%*	*1.027*	75,9%	- Biên gộp tăng lên 12,5% nhờ giá dầu giảm.
- Hóa chất	*182*	*174*	*-3,9%*	*180*	3,0%	

- Khác	*0,05*	*2*	*4.317,9%*	*2,0*	0,5%	
SG&A	-753	894	18,7%	-1.277,7	42,9%	- Chi phí hoạt động dự kiến tăng lên do các hoạt động marketing, giới thiệu sản phẩm, mở rộng công suất. Dự phóng tỉ trọng chi phí SG&A/doanh thu tăng lên 10,1% từ mức 8,8%.
LN HĐKD	**338**	**332**	**-1,8%**	**410,2**	**23,6%**	
Doanh thu tài chính	72	56	-23,1%	67,8	21,9%	
Chi phí tài chính	222	-144	-35,2%	-178,1	23,4%	- Tỷ giá ổn định hơn giúp chi phí tài chính không biến động mạnh như năm 2022.
Lợi nhuận khác	-3	10	-392,6%	6,4	-35,1%	
LNTT	184	253	37,4%	306,3	21,0%	
LNST	**117**	**194**	**65,9%**	**234,8**	**21,0%**	- Mức thuế suất trở về mức 20% như bình thường, sau khi phải trích lập thuế cho các năm từ 2019-2022 do ảnh hưởng của NĐ132 về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, khiến mức thuế suất thực tế trong năm 2022 là 33%.

Nguồn: BVSC dự phóng

Định giá và khuyến nghị đầu tư

Sử dụng bình quân của ba phương pháp, chúng tôi duy trì mức giá mục tiêu đối với cổ phiếu PLC là 37.800 VNĐ/cp, tuy nhiên điều chỉnh khuyến nghị thành **NEUTRAL** do giá cổ phiếu đã tăng từ 30.000 VNĐ/cp trong tháng 2 lên 33.000 VNĐ/cp vào thời điểm 19/5/2023, tương ứng upside hiện tại là 12,5%.

Phương pháp DCF

Chúng tôi thực hiện điều chỉnh giảm lãi phần bù rủi ro thị trường và lãi suất phi rủi ro xuống 14,0% và 3,3%, lần lượt từ mức 15% và 5% trong giai đoạn đầu năm. Mức giá trung bình cho 2 phương pháp này là 38.200 VNĐ/cp, tương ứng mức P/E forward là 15,91x.

Mô hình FCFF (tỷ VNĐ)

	2023P	2024P	2025P	2026P	2027P
CFO	550,15	-419,64	1,157,31	603,83	336,78
Capex	-62,82	-75,34	-168,77	-98,64	-103,58
I(1-t)	69,78	95,76	102,29	84,67	79,76
FCFF	557,10	-399,22	1,090,83	589,85	312,96
PV Terminal Value	2.427,01				
PV(FCFF)	**3.982,35**				
Cộng: Tiền	531.02				
Trừ: Tổng nợ	-1.839.76				
Giá trị vốn chủ	2.673,61				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.799.000				
Giá trị mỗi cổ phiếu (VNĐ/cp)	**33.089**				
PE target	**13,78x**				

Mô hình FCFE (tỷ VNĐ)

	2023P	2024P	2025P	2026P	2027P
CFO	550,15	-419,64	1.157,31	603,83	336,78
Capex	-62,82	-75,34	-168,77	-98,64	-103,58
Net Borrowings	68,81	1.275,61	-699,42	-381,30	141,23
FCFE	**556,13**	**780,63**	**289,12**	**123,88**	**374,43**
PV Terminal Value	1.535,77				
PV(FCFE)	**2.969**				
Cộng: Tiền	531				
Giá trị vốn chủ	3.500,07				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	80.798.839				
Giá trị mỗi cổ phiếu (VNĐ/cp)	**43.318**				
PE target	**18,04x**				

Phương pháp P/E

So với giai đoạn đầu năm, mức PE trung bình 3 năm của PLC đã tăng từ 14,6 lên 15,4x, tương đương với mức PE forward được tính theo phương pháp DCF. Với kịch bản thận trọng, chúng tôi sử dụng mức PE trung bình làm mức định giá cho cổ phiếu PLC, tương ứng với mức giá mục tiêu là 36.976 VNĐ/cp.

Thay đổi PE

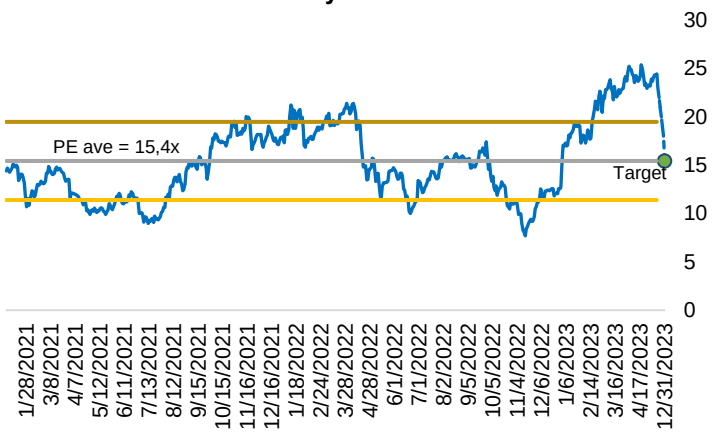

Tổng hợp kết quả định giá (VNĐ/CP)

	Kết quả định giá	Tỉ trọng
FCFF	33.089	33,3%
FCFE	43.318	33,3%
P/E	36.976	33,3%
Giá trị cổ phiếu	**37.800**	
PE forward	15,74x	

Tính trung bình các phương pháp, mức định giá của PLC là **37.800 VNĐ/cp**, tương ứng upside là 12,5%.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh (tỷ VNĐ)				
	2021	2022	2023F	2024F
Doanh thu	6.868	8.601	8.850	12.082
Giá vốn	-5.933	-7.512	-7.624	-10.394
Lợi nhuận gộp	935	1.089	1.226	1.688
SG&A	-730	-760	-894	-1.278
Doanh thu tài chính	87	56	56	68
Chi phí tài chính	-80	-206	-144	-178
Lợi nhuận sau thuế CĐCT mẹ	174	133	194	235

Bảng cân đối kế toán (tỷ VNĐ)				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2021	2022	2023F	2024F
Tiền & khoản tương đương tiền	376	550	531	846
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.409	1.432	1.758	3.023
Hàng tồn kho	1.247	1.432	1.398	1.706
Tài sản cố định hữu hình	815	741	723	704
Tổng tài sản	4.828	4.616	5.128	7.167
Nợ ngắn hạn	3.453	3.371	4.086	6.320
Nợ dài hạn	1	0	5	3
Vốn chủ sở hữu	1.374	1.245	1.038	844
Tổng nguồn vốn	4.828	4.616	5.128	7.167

Chỉ tiêu tài chính				
	2021	2022	2023F	2024F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	22,47%	25,23%	2,90%	36,51%
Tăng trưởng LNST	18,03%	-23,64%	65,87%	21,01%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	13,61%	12,66%	13,85%	13,97%
Lợi nhuận thuần biên	2,54%	1,55%	2,19%	1,94%
ROA	3,66%	2,82%	3,98%	3,82%
ROE	13,27%	10,18%	17,12%	24,95%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Tổng nợ/Tổng tài sản	0,32	0,38	0,36	0,43
Tổng nợ/Tổng VCSH	1,13	1,40	1,77	3,69
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	2.159	1.648,94	2.401,04	2.905,56
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	16.999	15.407,63	12.847,12	10.446,67

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Đỗ Long Khánh,** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng
Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương
Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc
Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Đỗ Long Khánh
Hàng không, Tài chính
khanhdl@bvsc.com.vn

Lê Thanh Hòa
Ngân hàng, Tiện ích công cộng
hoalt@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách
Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo
VLXD, BĐS
thaotp@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú
Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền
Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh
Nông nghiệp, Tiện ích công cộng
anhnhm@bvsc.com.vn

Trần Đăng Mạnh
Bán lẻ, Vật liệu cơ bản
manhtd@bvsc.com.vn

Lê Hoàng Phương
Dầu Khí, Chứng Khoán, Ngân Hàng
phuonglh@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng
Thép, Phân bón
hoangnd@bvsc.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm
Cảng, Vận tải biển
tramnhb@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh
Dược phẩm, Hóa Chất Cơ Bản
minhtnn@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương
Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD
duongtt@bvsc.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888